

Số: 199/BC-VIS.L2

Nghệ An, ngày 30 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Của Công ty cổ phần xi măng Sông Lam 2 – Mã cổ phiếu PX1
Năm 2016



I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG LAM 2**
- Tên viết tắt: **XMSL2**
- Địa chỉ: **Km 62, Quốc lộ 7, Xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An**
- Điện thoại: **0383 872 131;** Fax: **0383 872 354**
- Email: **xmsl2.vis@gmail.com**
- Website: **www.ximangdaukhi.vn**
- Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)**
- Mã chứng khoán: **PX1**
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: **20.000.000 cổ phiếu.**

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty cổ phần xi măng Sông Lam 2:
- Thành lập: 12/09/1966
 - Cổ phần hóa: 01/01/2006
 - Giai đoạn 1966 – 1996: công suất tối đa 1,0 vạn tấn/năm;
 - Năm 1996 đầu tư dây chuyền sản xuất xi măng theo công nghệ lò đứng công suất 8,8 vạn tấn/năm; Công suất năm cao nhất vượt 13%.
 - Hiện nay đã hoàn thành dự án thay đổi công nghệ, bổ sung thiết bị nâng công suất Dự án Xi măng Sông Lam 2 được UBND tỉnh Nghệ An cho cho phép đầu tư tại Quyết định số 1216/QĐ.UBND-CN ngày 11/04/2006 với tổng mức đầu tư 814 tỷ đồng. Dự án thực hiện Khởi công từ ngày 25/11/2009 ; hoàn thành đưa vào vận hành sản xuất quý 3 năm 2015.
 - Trụ sở công ty: Km 62 quốc lộ 7, xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

1.1. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

- Sản xuất xi măng và chất liệu kết dính, vật liệu không nung;
- Khai thác đá vôi, đất sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Khai thác, chế biến, mua bán đá, cát, sỏi;
- Sản xuất, mua bán gạch ngói;
- Đầu tư tài chính.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng);

1.2. Sản phẩm hiện nay:



- Sản phẩm chính: Clinker xi măng, xi măng đóng bao, xi măng rời.

1.3. Công tác niêm yết cổ phiếu trên thị trường Chứng khoán:

Ngày 25/10/2011 Sở GDCK Hà Nội thông báo về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty cổ phần xi măng Sông Lam 2 vào giao dịch trên thị trường UPCoM tại SGDCK Hà Nội với những nội dung sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Xi măng Sông Lam 2
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: PX1
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000 cổ phiếu
(Hai mươi triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 200.000.000.000 đồng
(Hai trăm tỷ đồng)

3. Định hướng phát triển

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Đoàn kết thống nhất, đồng tâm hiệp lực, tăng tốc phát triển tạo bước đột phá về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới quyết liệt phương thức lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp. nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty ngày càng phát triển, hội nhập, đủ khả năng cạnh tranh, đứng vững trên thị trường. Xây dựng thương hiệu Xi măng Sông Lam trở thành thương hiệu mạnh trong ngành sản xuất xi măng.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

1. Tập trung đổi mới công tác quản lý, kinh doanh có hiệu quả.
2. Áp dụng các tiến bộ công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
3. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đời sống của CBCNV Công ty.
4. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.
5. Lãnh đạo xây dựng và phát triển hệ thống các nhà phân phối, đại lý cấp 1 và tập trung đưa sản phẩm vào tiêu thụ trên địa bàn các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình Quảng Trị... và xuất khẩu đi các nước trong khu vực.
6. Mở rộng thị phần, đa dạng hóa sản phẩm.

4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

4.1. Chiến lược và nguyên tắc phát triển :

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành thực sự có năng lực, đoàn kết tạo điều kiện cho việc sắp xếp, bố trí cán bộ hợp lý.
- Lãnh đạo xây dựng chiến lược kinh doanh, quảng bá sản phẩm, quảng bá thương hiệu, xây dựng thương hiệu công ty.
- Thực hiện chiến lược phát triển ổn định và bền vững trên cơ sở của ba nguyên tắc "Đổi mới", "Tăng trưởng", "Hiệu quả". Nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở đáp ứng một cách năng động nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cung cấp các dịch vụ kinh doanh chất lượng cao và các dịch vụ bán hàng kèm tư vấn hỗ trợ khách hàng.
- Triệt để xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý ISO trong sản xuất kinh doanh.
- Đa dạng hoá phương thức huy động vốn, kể cả hình thức đầu tư để các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư sản xuất.

4.2. Công tác tổ chức quản lý, đổi mới doanh nghiệp:

- Xây dựng phương án SXKD, đổi mới doanh nghiệp theo định hướng dài hạn.
- Tăng cường công tác đào tạo lực lượng cán bộ, công nhân giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Mạnh dạn điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ trẻ có năng lực, tâm huyết, năng động trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của tổ chức Đảng phù hợp tình hình sản xuất mới của công ty. Hoạt động tổ chức Đảng phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể xây dựng chiến lược phát triển luôn vận động, kịp thời đổi mới về mọi mặt SXKD.

4.3. Phát triển nguồn nhân lực :

Liên doanh, liên kết, tự tổ chức, phối hợp tổ chức công tác đào tạo lực lượng cán bộ quản lý và tạo nguồn kế cận tạo đà cho sự phát triển với yêu cầu ngày càng cao hơn. Xây dựng chính sách, chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên có khả năng phát huy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đổi mới các chính sách cán bộ quản lý có năng lực, kinh nghiệm để bố trí vào các vị trí còn yếu, chưa năng động.

4.4. Áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ:

Năng động, nhạy bén trong lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ và áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, năng suất cao.

4.5. Công tác thực hiện dự án:

Tập trung hoàn thiện các công trình phụ trợ phục vụ sản xuất: Kho tàng chứa nguyên nhiên vật liệu, hệ thống mương thoát nước, đường nội bộ, khuôn viên nhà máy trong thời gian sản xuất thử.

4.6. Công tác tài chính, đầu tư, phát triển thị trường:

4.6.1. Công tác đầu tư :

Tiếp tục tham gia thị trường chứng khoán nhằm tăng khả năng tăng vốn sản xuất và thu hút nguồn vốn của các đối tác ngoài ngành hoặc nguồn vốn nhân rộng của nhân dân. Mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất các loại sản phẩm khác ngoài xi măng.

4.6.2. Công tác tài chính kế toán:

Tiến hành các thủ tục minh bạch tài chính. Tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ phục vụ thuận lợi cho công tác đầu tư chứng khoán, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Tăng cường tìm kiếm đối tác để tìm kiếm nguồn vốn phục vụ cho SXKD và mở rộng đầu tư các ngành nghề khác, đa dạng hóa sản phẩm.

Tiến hành thanh quyết toán kịp thời các công trình, hạng mục thuộc dự án xây dựng nhà máy mới, tăng cường áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ tiến hành thu hồi công nợ có hiệu quả cao.

4.6.3. Liên doanh liên kết, phát triển thị trường:

Phối hợp với các đơn vị trong ngành xây dựng hệ thống đại lý, nhà phân phối sản phẩm nhằm tạo điều kiện tối đa cho công tác tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn các tỉnh lân cận, các đơn vị trong ngành và cả nước khi điều kiện thuận lợi và mở rộng quy mô sản xuất theo hướng đa dạng hóa sản phẩm. Tìm các giải pháp, liên doanh, liên kết xây dựng trạm nghiền clinker xi măng tại địa bàn các tỉnh phía nam, hoặc áp dụng phương án bán clinker cho các trạm nghiền phía nam.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

XMSL2 là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, chuyên sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Trong đó sản phẩm chính là: Xi măng, clinker xi măng. Thương hiệu Xi măng Sông Lam ngày càng trở nên quen thuộc với người tiêu dùng. Sản phẩm của Công ty có chất lượng cao, được người tiêu dùng tin nhiệm.

Cụ thể, tổng doanh thu toàn Công ty năm 2016 đạt **596,476** tỷ đồng; tạo đủ việc làm, cải thiện thu nhập và giải quyết được các chế độ chính sách cho người lao động.

Năm 2016 cũng đã giúp cho XMSL2 nhận diện được một số rủi ro tiềm tàng có thể

ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, từ đó đề ra những chiến lược quản trị rủi ro hợp lý đảm bảo sự ổn định cho Công ty trong tương lai.

Rủi ro tỷ giá

Do đặc điểm kinh doanh của XMSL2 phải sử dụng USD để thanh toán cho các hợp đồng nhập khẩu thiết bị, nguyên vật liệu cho nên những biến động của tỷ giá (đặc biệt là USD/VND) và nguồn cung ngoại tệ có thể ảnh hưởng lớn đến kế hoạch tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xem xét và sử dụng các công cụ tài chính khi cần thiết để hạn chế rủi ro này tại những thời điểm thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Hoạt động kinh doanh của XMSL2 luôn cần một lượng vốn lưu động lớn và thường được lấy từ nguồn vốn tín dụng. Mặc dù năm 2016 là năm chịu nhiều áp lực từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu và các chính sách kiềm chế lạm phát của Nhà nước đã khiến doanh nghiệp trở nên khó tiếp cận nguồn vốn và phải sử dụng vốn với chi phí rất cao nhưng điều đó cũng cho thấy trong tương lai XMSL2 cần tiếp tục thực hiện biện pháp cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng giảm sự phụ thuộc vào các nguồn vốn vay.

Rủi ro tín dụng còn đến từ nguy cơ khách hàng của XMSL2 bị giảm hoặc mất khả năng thanh toán. Tuy nhiên, XMSL2 có những chính sách quản lý công nợ hoạt động hiệu quả đảm bảo việc bán hàng trả chậm luôn được thực hiện cho những khách hàng có tình hình tài chính phù hợp.

Rủi ro về kinh tế

Khủng hoảng kinh tế đang diễn ra một cách sâu và rộng trên thế giới có thể tác động tiêu cực đến khả năng cung cấp và giá các nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất của XMSL2. Để đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra được liên tục và ổn định, XMSL2 luôn tạo uy tín với các nhà cung cấp lớn và tích cực tìm kiếm các nhà cung cấp mới dựa trên các mục tiêu: chất lượng nguyên vật liệu tốt, khối lượng cung ứng ổn định, giá cả cạnh tranh.

Dự báo tăng trưởng chậm lại trong năm 2016 do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế. Điều này có thể ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng các sản phẩm Hóa dầu và kết quả kinh doanh của XMSL2, áp lực cạnh tranh đối với XMSL2 tăng lên do phải đối mặt với các đơn vị sản xuất xi măng có tiềm lực tài chính, nhân lực,... rất mạnh.

Triển vọng kinh doanh và kế hoạch của Công ty trong năm 2017:

Triển vọng kinh doanh:

- Theo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, mức độ tăng trưởng GDP năm 2017 được đặt ra ở mức trên 6,7%; tổng vốn đầu tư và phát triển toàn xã hội là 31% GDP, trong xác định rõ tái cơ cấu đầu tư cho công nghiệp, đẩy mạnh thực hiện xây dựng nông thôn mới do đó làm tăng nhu cầu sử dụng các nguyên, nhiên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa trong đó có các sản phẩm Xi măng.

Kế hoạch của Công ty trong năm 2017:

- Nghiên cứu và triển khai nhanh kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ tại các tỉnh phía Nam và nước bạn Lào, Philipine, Indonesia, Myanmar....
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch quảng bá thương hiệu Xi măng Sông Lam.
- Phát triển hoạt động xuất khẩu các sản phẩm xi măng, clinker sang thị trường các nước trong khu vực.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2 trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Tình hình tài chính:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2016 |
|-----|----------------------------------|--------|----------|
| 1 | Khả năng sinh lời | | |
| | Tỷ suất LNST trên Doanh thu | % | 0 |
| | Tỷ suất LNST trên Vốn chủ sở hữu | % | 0 |
| | Tỷ suất LNST trên Tổng tài sản | % | 0 |
| 2 | Khả năng thanh toán | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 3,58 |
| | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 3,21 |

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu PX1 tại thời điểm 31/12/2016: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Những thay đổi về vốn cổ đông: Đang thực hiện chuyển nhượng phần vốn của các cổ động về Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thường: 20.000.000 cổ phiếu; Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu ưu đãi: Không có
 - + Cổ phiếu quỹ: Không có
 - + Cổ tức: 0 đồng

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | Tên sản phẩm | Số lượng | Đơn vị tính | Ghi chú |
|----|------------------|----------|-------------|---------|
| 1 | Sản xuất cliner | 502.461 | Tấn | |
| 2 | Sản xuất xi măng | 519.831 | Tấn | |
| 3 | Xuất clinker | 149.860 | Tấn | |
| 4 | Xuất xi măng rời | 130.642 | Tấn | |
| 5 | Xuất xi măng bao | 360.942 | Tấn | |
| 6 | Tổng doanh thu | 596,476 | Tỷ đồng | |
| 7 | Nộp ngân sách | 25,5 | Tỷ đồng | |
| 8 | Lương bình quân | 5,5 | Triệu đồng | |

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý đảm bảo Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động SXKD; trong đó chú trọng công tác quản lý tài chính và thực hiện tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, quản lý tài chính.

- Các biện pháp kiểm soát: Tăng cường thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó Công ty ban hành một số Quy chế, quy định nhằm tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu để hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Công tác kiểm tra, kiểm soát được Ban kiểm soát tổ chức định kỳ và đột xuất trong nội bộ Công ty; ngoài ra Công ty hợp đồng với Công ty kiểm toán hoạt động độc lập (ĐH cổ đông thông qua) kiểm soát công tác Tài chính của Công ty.

IV. Báo cáo tài chính:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (trình bày lại) |
|-------|---|-------------|-------------------------|------------------------------|
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i> | | 47.676.016.428 | (14.165.628.797) |
| 02 | Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình | 8, 9 | 60.141.971.962 | 15.898.201.480 |
| 03 | Các khoản dự phòng | | 1.438.311.109 | 2.823.369.509 |
| 05 | Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư | | 260.204.586 | (13.823.138) |
| 06 | Chi phí lãi vay | 20 | 17.660.821.956 | 48.446.667 |
| 08 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 127.177.326.041 | 4.590.565.721 |
| 09 | Tăng các khoản phải thu | | (122.485.759.278) | (110.045.173.218) |
| 10 | Giảm/(tăng) hàng tồn kho | | 9.791.376.692 | (61.405.307.482) |
| 11 | Tăng các khoản phải trả | | 52.934.749.764 | 183.759.415.784 |
| 12 | Giảm/(tăng) chi phí trả trước | | 2.002.297.695 | (8.174.272.624) |
| 14 | Tiền lãi vay đã trả | | (1.809.718.306) | (3.550.000) |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (360.712.750) | - |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 67.249.559.858 | 8.721.678.181 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định | | (79.725.943.863) | (8.909.350.911) |
| 27 | Thu lãi tiền gửi | | 28.762.586 | 13.823.138 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư | | (79.697.181.277) | (8.895.527.773) |

Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2

B03-DN

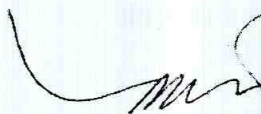
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (trình bày lại) |
|-------|--|-------------|------------------|------------------------------|
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 33 | Tiền thu từ đi vay | | 100.079.163.319 | 640.000.000 |
| 34 | Tiền chi trả nợ gốc vay | | (79.905.966.642) | (300.000.000) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | 20.173.196.677 | 340.000.000 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | 7.725.575.258 | 166.150.408 |
| 60 | Tiền đầu năm | | 749.507.959 | 583.357.551 |
| 70 | Tiền cuối năm | 4 | 8.475.083.217 | 749.507.959 |



Nguyễn Văn Dũng
Người lập



Mai Sỹ Lợi
Kế toán trưởng



Đỗ Minh Hằng
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 6 năm 2017

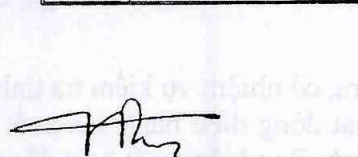
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2

B02-DN

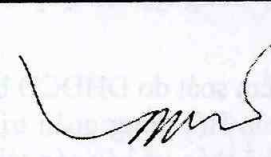
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước (trình bày lại) |
|-------|--|-------------|-------------------|------------------------------|
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng | 18 | 800.023.498.822 | 133.746.466.611 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 18 | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng | 18 | 800.023.498.822 | 133.746.466.611 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | 19 | (681.725.576.319) | (127.838.982.437) |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng | | 118.297.922.503 | 5.907.484.174 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | | 28.805.796 | 13.823.138 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 20 | (18.029.834.631) | (48.446.667) |
| 23 | Trong đó: chi phí lãi vay | | (17.660.821.956) | (48.446.667) |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | 21 | (36.670.503.475) | (7.284.505.366) |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 21 | (12.186.319.226) | (11.427.670.000) |
| 30 | 10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh | | 51.440.070.967 | (12.839.314.721) |
| 31 | 11. Thu nhập khác | 22 | 655.004.897 | - |
| 32 | 12. Chi phí khác | 22 | (4.419.059.436) | (1.326.314.076) |
| 40 | 13. Lỗ khác | 22 | (3.764.054.539) | (1.326.314.076) |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế | | 47.676.016.428 | (14.165.628.797) |
| 51 | 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 24.1 | (674.032.750) | - |
| 60 | 16. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN | | 47.001.983.678 | (14.165.628.797) |
| 70 | 17. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu | 26 | 2.350 | (708) |
| 71 | 18. Lãi/(lỗ) suy giảm trên cổ phiếu | 26 | 2.350 | (708) |



Nguyễn Văn Dũng
Người lập



Mai Sỹ Lợi
Kế toán trưởng

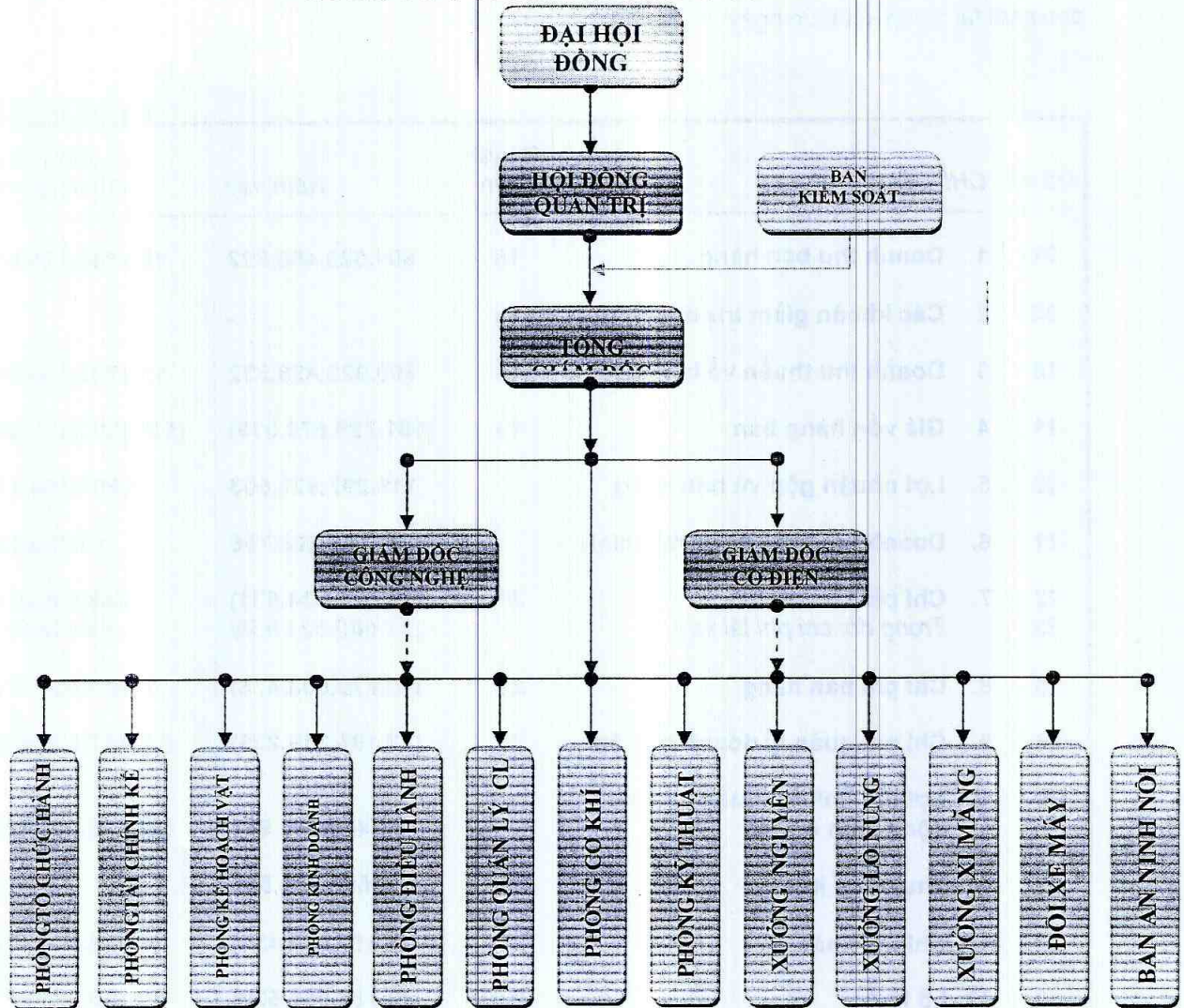


Đỗ Thị Hằng
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 6 năm 2017

VI. Tổ chức và nhân sự:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG LAM 2



1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.
- Ban kiểm soát: Là cơ quan kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.
- Tổng Giám đốc: Là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc

về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết các công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Các phòng nghiệp vụ:**

❖ *Phòng Tổ chức – Hành chính:* Phòng TCHC có chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc điều hành, quản lý công tác tổ chức nhân sự. Phòng là đầu mối triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác nhân sự và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo Công ty giao. Cụ thể, phòng TCNS chịu trách nhiệm quản trị nguồn nhân lực theo hướng hiện đại. Công tác quản trị nhân sự được thực hiện theo một quy trình hoàn thiện từ tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng đến đãi ngộ. Mục tiêu của phòng TCNS là xây dựng được đội ngũ nhân sự tinh gọn, hiệu quả, chất lượng, phục vụ tốt nhất cho công tác SXKD. Bên cạnh đó, phòng cũng đặt mục tiêu xây dựng một hệ thống quy định và hệ thống quy chế quản lý các hoạt động của Công ty. Là bộ phận trực thuộc Công ty, giúp Ban Giám đốc Công ty quản lý nghiệp vụ và tài sản thuộc các lĩnh vực: Hành chính - Quản trị, văn thư lưu trữ; Thi đua khen thưởng, Tuyên truyền; công tác đối ngoại, Quản lý mạng thông tin nội bộ... Quản lý công văn tài liệu, rà soát trước khi ban hành. Hướng dẫn các đơn vị trong Công ty thực hiện đúng các quy chế về công văn giấy tờ. Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự, quản lý hộ khẩu, phòng cháy chữa cháy, thực hiện công tác quân sự của Công ty theo quy định của nhà nước.

❖ *Phòng Tài chính – Kế toán:* Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công các kế toán, thống kê kinh tế và hoạch toán tài chính theo quy định của Pháp luật.

❖ *Phòng Quản lý chất lượng:* Có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công tác: Quản lý phòng thí nghiệm; phối hợp thực hiện kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu và sản phẩm hàng hóa; phối hợp thực hiện quản trị chất lượng sản phẩm; hướng dẫn, đào tạo sử dụng sản phẩm; giải quyết khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm; công tác xây dựng, đánh giá, duy trì, áp dụng Hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000.

❖ *Phòng kinh doanh:* Thực hiện các công tác liên quan đến tiêu thụ, bán sản phẩm do Công ty sản xuất, có trách nhiệm chính trong việc giúp Giám đốc Công ty hoạch định chính sách tiêu thụ, xây dựng hệ thống đại lý, tổ chức bán hàng tại Công ty và cung ứng cho các nhà phân phối. Chỉ nhất và đạo về mặt nghiệp vụ đối với các nhà phân phối, các đại diện tiêu thụ, tiếp thị, thu nhận thông tin, dự báo khả năng và năng lực thị trường qua từng thời gian kế hoạch nhằm tiêu thụ sản phẩm cao mở rộng thị trường.

❖ *Phòng Kế hoạch - Vật tư:* Là bộ phận tham mưu giúp Ban Giám đốc quản lý, lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh, mua sắm vật tư, sửa chữa (lớn, vừa và nhỏ) thiết bị, công trình kiến trúc, tiến hành hợp đồng kinh tế với các chủ thể trong và ngoài Công ty. Ngoài ra còn giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Các đơn vị trực thuộc:

2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Lao động có mặt đầu kỳ: 406 người;
- Cơ cấu lao động của XMSL2:

| Trình độ | Số lượng (người) | Tỷ lệ |
|---------------------------|------------------|-------|
| Đại học | 102 | |
| Cao đẳng, trung cấp, CNKT | 208 | |
| LĐ phổ thông | 46 | |
| Tổng số | 406 | |

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 đạt: 5.500.000 đồng/người/tháng.
- Chính sách đối với người lao động:
 - Công ty tiếp tục hoàn thiện các Quy chế, quy định quản lý nội bộ làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức hoạt động SXKD theo đúng định hướng chiến lược phát triển Công ty, phân định trách nhiệm quyền hạn ngày càng được minh bạch rõ ràng hơn.
 - Công ty đã xây dựng lại các quy chế, quy định mới về các nội dung, phương thức quản lý và các định mức kinh tế kỹ thuật ở một số lĩnh vực đang trong giai đoạn điều chỉnh, bổ sung mới cho phù hợp với điều kiện chuyển đổi mô hình tổ chức;
 - Công ty luôn chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả. Phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý theo hướng từng bước bổ sung lao động đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc. Tăng cường đội ngũ tiếp thị bán hàng, nâng cao năng lực đội ngũ lao động quản lý. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân lực đang được đào tạo nâng cao cả về trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp trong công việc.
 - Chủ trương của Công ty lấy thu nhập và tiền lương làm động lực cơ bản thúc đẩy người lao động làm việc hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, bán hàng tốt, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể.

3. Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt:

3.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

3.1.1. Hội đồng quản trị:

| | | |
|----------------------|------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Ngọc Oánh | Chủ tịch | (Bổ nhiệm ngày 14/03/2015) |
| Ông Lại Phương Bảo | Thành viên | (Bổ nhiệm ngày 14/03/2015) |
| Bà Đỗ Thị Hằng | Thành viên | (Bổ nhiệm ngày 14/03/2015) |

3.1.2. Ban kiểm soát:

| | |
|-------------------------|---------------------|
| ○ Trưởng ban kiểm soát: | Ông Hoàng Mạnh Dũng |
| ○ Thành viên BKS: | Ông Lê Đình Trung |
| ○ Thành viên BKS: | Ông Đặng Đình Đông |

3.1.3. Ban Giám đốc:

| | | |
|----------------|---------------|----------------------------|
| Bà Đỗ Thị Hằng | Tổng Giám đốc | (Bổ nhiệm ngày 20/03/2015) |
|----------------|---------------|----------------------------|

3.1.4. Kế toán trưởng:

| | | |
|--------------------|------------|------------|
| ○ Ông Cao Bắc Việt | Miễn nhiệm | 10/06/2016 |
| ○ Ông Mai Sỹ Lợi | Bổ nhiệm | 10/06/2016 |

3.1.5. Lý lịch cá nhân các thành viên thuộc Ban lãnh đạo XMSL2:

a. Ông Nguyễn Ngọc Oánh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

| | |
|-----------------------|---|
| Ngày, tháng, năm sinh | : 04/02/1972 |
| Nơi sinh | : Ninh Bình |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quê quán | : Ninh Bình |
| Địa chỉ thường trú | : Số 133, Lê Đại Hành, P. Thanh Bình, TP. Ninh Bình |
| Điện thoại cơ quan | : 0383 872 131 |
| Trình độ văn hoá | : 12/12 |

Trình độ chuyên môn : Đại học
Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT
Số lượng Cổ phần đang nắm giữ: Không;
Cá nhân : Không
Người có liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

b. Ông Lại Phương Bảo: Thành viên hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh : 16/04/1956
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
Địa chỉ thường trú: Số 784 Phong Đào, P. Ninh Sơn, TP Ninh Bình
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số lượng Cổ phần đang nắm giữ: Không
Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

c. Bà Đỗ Thị Hằng: Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 27/10/1986 - Giới tính: Nữ
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nam Định
Nơi thường trú: Thôn Ngọc Thỏ, Tân Thịnh, Nam Trực, Nam Định
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học
Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc công ty
Số lượng Cổ phần đang nắm giữ: Không
Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3.1.6. Ban Kiểm soát

(1) Ông Hoàng Tiến Dũng – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 23/11/1971
Quê quán: Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : Số 62 Lý Nhân Tông, P. Nam Bình, TP Ninh Bình
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Số lượng Cổ phần đang nắm giữ : Không
Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Lê Đình Trung - Thành viên BKS

Ngày tháng năm sinh : 27/08/1974
Địa chỉ thường trú : P. Thanh Châu, TP Phủ Lý, Hà Nam
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số lượng Cổ phần đang nắm giữ : Không

Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Đặng Đình Đồng: Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 19/05/1972
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An
Nơi thường trú: Khối 6A, Thị trấn Anh Sơn, Nghệ An
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện
Chức vụ hiện tại: BT Đảng ủy - Trưởng phòng Tổ chức hành chính.
Đơn vị công tác: Công ty cổ phần xi măng Sông Lam 2

3.1.7. Ban Tổng Giám đốc

(1) bà Đỗ Thị Hằng – Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Như trên)

3.1.8. Kế toán trưởng: Ông Mai Sỹ Lợi

Ngày tháng năm sinh : 24/10/1979
Địa chỉ thường trú : Xóm Bắc Hồng, Diễn Hồng, Diễn Châu, Nghệ An
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng
Số lượng Cổ phần đang nắm giữ : Không
+ Sở hữu cá nhân : Không
Những người liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3.2. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm 2016:

Năm 2016, không có thay đổi về nhân sự Giám đốc điều hành;

4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

Năm 2016, không có thay đổi về thành viên Ban kiểm soát.

VII. Thông tin về cổ đông và Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

○ HĐQT: Số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là 3 người, gồm 1 chủ tịch HĐQT và 2 thành viên, trong đó có ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không điều hành;

○ Ban Kiểm soát: Số lượng thành viên BKS theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là 3 người, 1 trưởng ban và 2 thành viên, trong đó có ít nhất 1 người là thành viên độc lập không điều hành.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

○ Tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản liên quan đến sửa đổi Điều lệ công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty niêm yết và các qui định, qui chế quản lý nội bộ công ty theo đề nghị của HĐQT công ty;

○ Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT công ty khi BKS được HĐQT công ty

mời tham dự;

- o Duy trì các cuộc họp của BKS theo Quy chế hoạt động của BKS;
- o Thường xuyên giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua tại kỳ họp tháng 4/2013, giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật và Điều lệ công ty của HĐQT và Ban điều hành công ty;
- o Thực hiện công tác kiểm soát định kỳ về kết quả hoạt động SXKD và một số lĩnh vực tại Văn phòng các Công ty và các Chi nhánh trực thuộc.
- o Kiến nghị, đề xuất một số nội dung về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty để bổ sung, triển khai kịp thời.
- o Trực tiếp giải đáp một số ý kiến phản ánh của cổ đông trong giới hạn chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- o Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

2. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và BKS:

- Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS:
 - o Chủ tịch HĐQT Công ty là: 15.000.000 đồng/tháng;
 - o Các ủy viên HĐQT là: 2.500.000 đồng/tháng;
 - o Trưởng ban kiểm soát Công ty là: 1.500.000 đ/tháng;
 - o Thành viên BKS là: 1.000.000 đ/tháng
- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2016 là: 287.500.000 đồng.

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

| Tên tổ chức | Số lượng sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-------------------|-------------------|--------------|
| Tổ chức | 19.313.500 | 96,567% |
| Cá nhân | 686.500 | 3,433% |
| Tổng cộng: | 20.000.000 | 100% |

Trong đó Cổ đông lớn của Công ty:

+ Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai (The Vissai):

- Địa chỉ: Lô C2, Cụm CN Gián Khẩu, Gia Tân, Gia Viễn, Ninh Bình.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 19.253.500 cổ phần;
- Tỷ lệ sở hữu: 96,27%.

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần xi măng Sông Lam 2.

Trân trọng gửi tới quý cổ đông Công ty.

Nơi nhận:

- UBCKNN (b/c)
- SGDCCK Hà Nội (b/c);
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Chi Hằng